

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/DS-ST

Ngày: 18-7-2017

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ký Bé Lài.

2. Ông Mạc Hoàng Nhủ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:

Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2016/TLST-DS, ngày 02 tháng 12 năm 2016, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2017/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn L, sinh năm 1956 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn B, huyện C, tỉnh D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Huỳnh Phương Đông - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S (Vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tạ T (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/8/2016 của ông Trần Văn L cùng các tài liệu khác và trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn L trình bày:

Từ năm 1999 đến 2000 ông Nguyễn Văn S có mua xăng dầu của ông còn nợ lại số tiền 21.000.000 đồng, đến ngày 26/02/2015 ông Nguyễn Văn S có làm biên nhận nợ cam kết mỗi tháng trả 500.000 đồng nhưng đến nay chưa thanh toán. Nay ông chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn S và bà Tạ T trả số tiền còn nợ là 18.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Ông Huỳnh Phương Đông thống nhất với lời trình bày của ông Trần Văn L và không có ý kiến bổ sung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Trần Văn L. Buộc ông Nguyễn Văn S và bà Tạ T trả cho ông Trần Văn L số tiền còn nợ là 18.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Trần Văn L.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, bà Tạ T trình bày: Bà thừa nhận ông Nguyễn Văn S là chồng bà có mua xăng dầu tại cửa hàng của ông Trần Văn L còn nợ lại số tiền 21.000.000 đồng đúng như ông L đã khai nhưng có trả cho ông L nhiều lần với số tiền 3.000.000 đồng, hiện tại còn nợ lại 18.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng bà không có khả năng trả nợ cho ông L.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 428, 438 của Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Trần Văn L buộc ông Nguyễn Văn S và bà Tạ T trả cho ông Trần Văn L số tiền là 18.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn L khởi kiện ông Nguyễn Văn S về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

[2] Ông Nguyễn Văn S, bà Tạ T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét lời trình bày của ông Trần Văn L cho rằng từ năm 1999 đến 2000 ông Nguyễn Văn S có mua xăng dầu của ông còn nợ lại số tiền 21.000.000 đồng, đến ngày 26/02/2015 ông Nguyễn Văn S có làm biên nhận nợ còn nợ ông số tiền trên, bà Tạ T thừa nhận bà và ông S chồng bà còn nợ ông Trần Văn L số tiền 21.000.000 đồng nhưng trả được 3.000.000 đồng còn nợ 18.000.000 đồng, trong quá trình thanh toán nợ thì bà Tạ T không có chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên tại phiên tòa ông Trần Văn L thay đổi nội dung khởi kiện chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn S và bà Tạ T trả số tiền còn nợ

là 18.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Sự thay đổi nội dung khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

[4] Từ phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Trần Văn L buộc ông Nguyễn Văn S và bà Tạ T trả cho ông Trần Văn L số tiền còn nợ là 18.000.000 đồng. Do đó, đề nghị của người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn S và bà Tạ T chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 428, 438 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Trần Văn Lợi, buộc ông Nguyễn Văn S và bà Tạ T trả cho ông Trần Văn Lợi số tiền còn nợ là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Nguyễn Văn S và bà Tạ T chịu là 900.000 đồng. Ông Trần Văn L nộp tạm ứng án phí số tiền 262.500 đồng tại biên lai thu tiền số 0006300 ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Ông Trần Văn L được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Trần Văn L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn S và bà Tạ T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Mỹ Nhi**